

Số: 123/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2026/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Phương L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Phương A, sinh ngày 13/02/2016 và Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 14/7/2006. Anh T và chị L thống nhất giao con chung Nguyễn Phương A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Phúc T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình hoà giải thành là 150.000 đồng (trong đó nộp thay chị L là 75.000 đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005154 ngày 23/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, hoàn trả cho anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 3 - Vĩnh Long;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Vĩnh Long;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Thiết